

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 456/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TW ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; đẩy mạnh

chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, chỉ huy và điều hành giao thông trên cơ sở khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

2. Tiếp cận tổng thể, dài hạn, đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế nhằm xây dựng, hình thành nền quản trị giao thông quốc gia hiện đại, liên thông từ trung ương đến địa phương gắn với yêu cầu quản lý xuyên tuyến, xuyên địa giới hành chính.

3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nghiệp vụ; tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình, phát huy nguồn lực xã hội; lấy hiệu quả điều hành giao thông, mức độ an toàn, thông suốt của hệ thống giao thông và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo.

II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông theo mô hình thống nhất trên phạm vi toàn quốc; vận hành trên nền tảng dữ liệu dùng chung; từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ phân tích, dự báo và điều hành. Qua đó, đổi mới phương thức quản lý giao thông từ mô hình chủ yếu xử lý vi phạm sang mô hình điều hành chủ động dựa trên dữ liệu; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2028

- Hình thành và đưa vào vận hành, khai thác thống nhất theo kiến trúc, tiêu chuẩn và nền tảng dùng chung hệ thống Trung tâm 02 cấp thống nhất trên phạm vi toàn quốc, gồm: (i) Trung tâm cấp 1 ở cấp quốc gia do Bộ Công an (Cục Cảnh sát giao thông) chủ trì vận hành, thực hiện chức năng tổng hợp, điều phối liên thông toàn quốc; và (ii) Trung tâm cấp 2 ở tỉnh, thành phố do Công an tỉnh, thành phố (Phòng Cảnh sát giao thông) tổ chức vận hành theo phân cấp, kết nối liên thông với Trung tâm cấp 1; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông 02 cấp.

- Chuẩn hoá và thống nhất dữ liệu giao thông quốc gia: hoàn thiện chuẩn dữ liệu, siêu dữ liệu, cơ chế kiểm soát chất lượng, phân loại và truy vết dữ liệu; bảo đảm dữ liệu có tính toàn vẹn và giá trị pháp lý phục vụ xử lý vi phạm theo quy định.

- Triển khai hệ thống camera giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự đạt các yêu cầu tối thiểu: (i) 100% các tuyến đường bộ cao tốc đang khai thác, sử dụng ổn định; (ii) một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường sắt và

đường thủy nội địa trọng điểm; (iii) tối thiểu 50% số đơn vị hành chính cấp xã trung tâm của các đô thị lớn và tối thiểu 30% số đơn vị hành chính cấp xã trung tâm của các địa phương còn lại theo lộ trình của Đề án.

- Hoàn thành phát triển và đưa vào sử dụng các nền tảng, phần mềm ứng dụng dùng chung phục vụ quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông trên môi trường số.

b) Đến năm 2030

- Mở rộng hệ thống camera giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự trên các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị và các tuyến giao thông trọng điểm; từng bước mở rộng trên đường sắt và đường thủy nội địa.

- Hoàn thiện nền tảng điều hành giao thông dựa trên dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phục vụ phát hiện vi phạm, phân tích, dự báo và điều phối giao thông theo thời gian thực.

- Phát triển và cung cấp dịch vụ giao thông số phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua thiết bị di động và các nền tảng số theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông.

c) Đến năm 2050

- Hoàn thiện hệ thống quản trị giao thông số hiện đại, liên thông toàn quốc, bao phủ toàn bộ các tuyến đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

- Nâng cấp năng lực công nghệ của Trung tâm cấp 1 và Trung tâm cấp 2 đạt trình độ tiên tiến, tự động hoá cao; ứng dụng hiệu quả dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong điều hành giao thông.

- Hình thành nền quản trị giao thông quốc gia hiện đại, chủ động, có khả năng dự báo, phòng ngừa rủi ro; góp phần giảm tai nạn giao thông, hạn chế ùn tắc và nâng cao mức độ an toàn, thông suốt của hệ thống giao thông.

III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đề án được triển khai trên phạm vi cả nước.

2. Thời gian thực hiện Đề án từ năm 2026 đến năm 2050, chia làm 03 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1 (2026 - 2028): Hình thành hệ thống, hoàn thiện nền tảng và đưa vào vận hành đồng bộ bước đầu;

b) Giai đoạn 2 (2029 - 2030): Mở rộng phạm vi triển khai, nâng cao năng lực điều hành dựa trên dữ liệu;

c) Giai đoạn 3 (2031 - 2050): Phát triển, hiện đại hoá và hoàn thiện hệ thống quản trị giao thông số.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông, bảo đảm thống nhất với pháp luật về giao thông, chuyển đổi số, dữ liệu, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân;

b) Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ số trong quản lý, điều hành giao thông; hoàn thiện cơ chế phân cấp, phối hợp liên ngành.

2. Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông

a) Vai trò, vị trí và mô hình tổ chức

- Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông trở thành thiết chế quản trị giao thông quốc gia theo mô hình 02 cấp thống nhất, liên thông toàn quốc, giữ vai trò trung tâm trong chỉ huy, điều hành, giám sát, xử lý vi phạm và cung cấp dịch vụ công về giao thông; bảo đảm quản lý tập trung, điều hành linh hoạt theo địa bàn, kết nối thông suốt giữa trung ương và địa phương.

- Từng bước chuyển đổi mô hình quản lý giao thông từ phân tán sang quản trị tích hợp dựa trên dữ liệu và công nghệ số; bảo đảm chỉ huy thống nhất, kịp thời, hiệu quả.

b) Kiến trúc tổng thể và nguyên tắc thiết kế hệ thống

- Thiết kế hệ thống theo mô hình liên thông phân tán - quản lý tập trung; áp dụng kiến trúc, tiêu chuẩn và nền tảng dùng chung, triển khai theo cấu trúc mô-đun, không phụ thuộc nhà cung cấp; bảo đảm tích hợp các hệ thống hiện có, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu, xác định rõ chủ thể quản lý, mục đích và phạm vi sử dụng; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nghiệp vụ.

- Tổ chức vận hành phù hợp đặc thù từng địa phương; bảo đảm các địa bàn trọng điểm vận hành 24/7; các địa phương còn lại triển khai theo lộ trình phù hợp.

c) Quy mô, cấu phần và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu

- Trung tâm cấp 1

+ Xây dựng Trung tâm cấp 1 là Trung tâm thực hiện chức năng điều phối, tổng hợp, phân tích dữ liệu và hỗ trợ điều hành liên vùng đối với dữ liệu chuyên ngành về trật tự, an toàn giao thông, độc lập về hạ tầng; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định pháp luật trên cơ sở kế thừa, tích hợp và nâng cấp các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng công nghệ đã đầu tư; hình thành nền tảng dữ liệu dùng chung phục vụ toàn lực lượng và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Thực hiện lưu trữ, phân tích, xử lý tập trung các dữ liệu về giám sát giao thông, xử lý vi phạm, đăng ký và quản lý phương tiện, tai nạn giao thông, thiết bị giám sát hành trình và các hệ thống nghiệp vụ liên quan; phát triển các nền tảng, phần mềm dùng chung, hạ tầng dự phòng phục vụ điều hành thống nhất, ổn định, liên tục trên phạm vi toàn quốc.

- Trung tâm cấp 2

+ Đầu tư, nâng cấp hoặc xây dựng Trung tâm cấp 2 tại địa phương để trực tiếp quản lý, tổ chức vận hành theo phân cấp; bảo đảm đồng bộ, kết nối liên thông với Trung tâm cấp 1 và các Trung tâm cấp 2 khác.

+ Tổ chức đầu tư theo nhóm địa phương phù hợp với quy mô dân số, mật độ phương tiện, mức độ phức tạp về trật tự, an toàn giao thông và nhu cầu thực tiễn; bảo đảm hiệu quả đầu tư và khả năng mở rộng trong dài hạn.

d) Cụm xử lý - lưu trữ vùng và hạ tầng truyền dẫn

- Quy hoạch các cụm xử lý - lưu trữ vùng trên các tuyến và địa bàn trọng điểm nhằm tiếp nhận - xử lý sơ bộ - đồng bộ về Trung tâm, nhằm tối ưu hóa băng thông truyền dẫn và độ trễ.

- Phát triển hạ tầng truyền dẫn dữ liệu phù hợp, đồng bộ, an toàn, bảo mật; kết hợp hạ tầng hữu tuyến và vô tuyến; bảo đảm truyền tải dữ liệu ổn định, an toàn, liên tục, phục vụ vận hành 24/7 theo nguyên tắc tận dụng tối đa hạ tầng, thiết bị hiện có; ưu tiên chuẩn hóa, tích hợp, nâng cấp trước khi đầu tư mới.

3. Phát triển hệ thống giám sát giao thông thông minh phục vụ quản lý, điều hành và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

a) Xây dựng hệ thống giám sát giao thông thông minh tích hợp các nền tảng ứng dụng, thiết bị, phương tiện; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tự động hoá, phục vụ chỉ huy, điều hành giao thông theo thời gian thực; hỗ trợ điều tra, xử lý tai nạn giao thông;

b) Từng bước mở rộng phạm vi giám sát trên các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đô thị, đường sắt, đường thủy nội địa và các khu vực trọng điểm; bảo đảm khép kín tuyến, khép kín địa bàn theo lộ trình.

4. Quản lý, khai thác dữ liệu giao thông; quản trị dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin

a) Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ phân tích thông minh; cung cấp, chia sẻ dữ liệu giao thông theo quy định pháp luật; phát triển dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng giao thông số hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tham gia giao thông an toàn, thuận tiện;

b) Xây dựng khung quản trị dữ liệu thống nhất; thực hiện phân loại, phân quyền truy cập, kiểm soát khai thác và lưu trữ dữ liệu đúng mục đích, đúng thẩm quyền; tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin;

c) Triển khai các giải pháp an ninh, an toàn thông tin nhiều lớp theo nguyên tắc “không tin cậy mặc định”; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục, đáp ứng yêu cầu bảo mật theo quy định pháp luật;

d) Thiết lập cơ chế quản lý, lưu trữ và kiểm soát dữ liệu, bằng chứng điện tử; bảo đảm tính toàn vẹn, khả năng truy vết và giá trị pháp lý phục vụ xử lý vi phạm giao thông;

đ) Xây dựng khung quản trị rủi ro trí tuệ nhân tạo; giám sát hiệu năng, cập nhật và kiểm soát vòng đời mô hình; bảo đảm sự kiểm soát của con người trong xử lý vi phạm; lấy dữ liệu chất lượng làm nền tảng cho ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân lực và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu và các hệ thống liên quan theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các đơn vị;

b) Thu hút, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin, dữ liệu, an toàn thông tin và nghiệp vụ giao thông; nâng cao năng lực khai thác, vận hành và sử dụng hệ thống;

c) Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, chuyển đổi năng lực phù hợp với yêu cầu quản lý, vận hành hệ thống trên nền tảng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; kết hợp đào tạo tập trung và tại chỗ, gắn đào tạo với chuyển giao công nghệ; bảo đảm đội ngũ có khả năng vận hành hệ thống ổn định, hiệu quả lâu dài.

6. Bảo đảm tính đồng bộ trong triển khai thực hiện Đề án

a) Việc triển khai Đề án phải bảo đảm thống nhất về kiến trúc tổng thể, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mô hình dữ liệu, định hướng công nghệ và yêu cầu kết nối, chia sẻ thông tin trên phạm vi toàn quốc. Các hệ thống được đầu tư trong khuôn khổ Đề án phải tuân thủ kiến trúc chung, có khả năng tích hợp, liên thông và tương thích về công nghệ; không phát sinh các giải pháp riêng lẻ, cục bộ, làm suy giảm khả

năng kết nối, chia sẻ và khai thác chung. Mọi đề xuất đầu tư, nâng cấp, mở rộng phải được rà soát về mức độ phù hợp với kiến trúc tổng thể trước khi phê duyệt, nhằm phòng ngừa trùng lặp, phân tán nguồn lực và bảo đảm hiệu quả lâu dài;

b) Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, bố trí nguồn lực phù hợp với lộ trình chung của Đề án; đồng thời chịu trách nhiệm bảo đảm sự đồng bộ về công nghệ, dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn dùng chung. Việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải thực hiện theo nguyên tắc thống nhất, bảo đảm chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin và khả năng vận hành ổn định trên phạm vi toàn quốc;

c) Trường hợp các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu đầu tư, nâng cấp hoặc mở rộng các hệ thống liên quan ngoài phạm vi trực tiếp của Đề án, việc triển khai phải bảo đảm phù hợp với kiến trúc tổng thể và định hướng công nghệ chung đã được phê duyệt. Đối với các trường hợp có đặc thù riêng về điều kiện địa lý, hạ tầng hoặc yêu cầu nghiệp vụ, giải pháp kỹ thuật được lựa chọn phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và tích hợp với hệ thống chung, không làm phát sinh rào cản công nghệ hoặc phụ thuộc vào giải pháp khép kín; đồng thời phải bảo đảm hiệu quả đầu tư, khả năng duy trì, khai thác và mở rộng trong dài hạn.

7. Sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc thực hiện; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, đóng góp tích cực.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: nguồn đầu tư phát triển; nguồn chi thường xuyên; nguồn chi an ninh, trật tự, an toàn giao thông; nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông đường bộ và đấu giá biển số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định; nguồn ngân sách địa phương; các nguồn ngoài ngân sách nhà nước như đóng góp, viện trợ và tài trợ của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, ngoài nước, trong đó:

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tổng kinh phí dự kiến khoảng 14.861 tỷ đồng (không bao gồm kinh phí vận hành, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống).

- Giai đoạn 2031 - 2050: Căn cứ kết quả thực hiện giai đoạn trước và nhu cầu thực tế, tổ chức rà soát, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí để thực hiện nhiệm vụ vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng và duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống được bố trí từ nguồn chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm khả năng vận hành 24/7 theo lộ trình.

2. Nguyên tắc bố trí và sử dụng kinh phí

a) Bảo đảm quản lý chi phí theo vòng đời hệ thống; cân đối giữa đầu tư ban đầu, duy trì, nâng cấp và vận hành lâu dài; ưu tiên đầu tư hạng mục trọng điểm và địa bàn phức tạp về trật tự, an toàn giao thông; tận dụng tối đa hạ tầng, thiết bị, dữ liệu đã đầu tư; tránh trùng lặp, lãng phí;

b) Tổ chức triển khai các cấu phần hệ thống theo hình thức mua sắm, tự phát triển hoặc thuê dịch vụ, hợp tác công tư theo quy định của pháp luật, trên cơ sở đánh giá hiệu quả chi phí vòng đời, yêu cầu an toàn thông tin, yêu cầu quản trị dữ liệu và năng lực vận hành; bảo đảm cạnh tranh, minh bạch, hạn chế phụ thuộc hoặc khoá nhà cung cấp;

c) Trường hợp cần thiết tăng cường nguồn lực để bố trí trọng tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Đề án, Bộ Công an chủ trì tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án (bao gồm nhu cầu của các dự án do Bộ Công an chủ trì và các dự án do địa phương chủ trì), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện theo tiến độ;

d) Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành. Ngân sách địa phương cân đối, bố trí vốn theo mục tiêu, tiến độ với các dự án được giao thực hiện tại Đề án; hằng năm căn cứ tình hình thực tiễn trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, mục tiêu của Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ưu tiên bố trí kinh phí để lập dự án đầu tư hệ thống camera giám sát bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh trên các tuyến giao thông do Công an tỉnh, thành phố quản lý, kết nối, tích hợp về Trung tâm cấp 2.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Công an

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Đề án; xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án thành phần, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định có liên quan;

b) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với: hệ thống camera giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự; thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe, thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chở khách...;

c) Xây dựng, sửa đổi, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định và hướng dẫn về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Trung tâm cấp 1 và Trung tâm cấp 2;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai nhiệm vụ của Đề án, bảo đảm đồng bộ, đúng tiến độ, đáp ứng mục tiêu và yêu cầu đề ra;

đ) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai các dự án thuộc Đề án theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc tổng thể, mô hình dữ liệu và hạ tầng của Trung tâm cấp 1, Trung tâm cấp 2; tổ chức khảo sát tuyến, địa bàn quản lý để xác định số lượng camera, lý trình, vị trí lắp đặt hệ thống camera giám sát trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm phát huy hiệu quả đầu tư, phù hợp điều kiện thực tiễn;

e) Hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành và địa phương thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Đề án; kịp thời báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh nội dung Đề án khi cần thiết; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo theo quy định;

g) Kiện toàn tổ chức bộ máy; bố trí nhân lực quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Trung tâm cấp 1, Trung tâm cấp 2 bảo đảm hiệu quả; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ phục vụ triển khai Đề án, trong đó ưu tiên đào tạo cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo;

h) Chủ trì tổng hợp, định kỳ hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai Đề án; tổ chức tổng kết sau khi kết thúc, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và

pháp luật có liên quan, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Bộ Xây dựng

a) Theo chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo nhiệm vụ được giao tại Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan bảo đảm điều kiện về kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn giao thông và các điều kiện kỹ thuật cần thiết phục vụ triển khai hệ thống giám sát, quản lý điều hành giao thông theo Đề án; chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình giao thông thuộc phạm vi quản lý tạo phối hợp trong việc lắp đặt, tích hợp, kết nối và khai thác hệ thống giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức kết nối các hệ thống, cơ sở dữ liệu về giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ (hệ thống camera, hệ thống giao thông thông minh trên tuyến; hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; kiểm soát tải trọng; quản lý hoạt động kinh doanh vận tải và các hệ thống liên quan) với Trung tâm cấp 1 theo quy định.

5. Bộ Tư pháp

Phối hợp với Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo quy định.

6. Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ

a) Phối hợp với Bộ Công an thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi quản lý;

b) Bố trí kinh phí để thực hiện việc kết nối chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành theo quy định của pháp luật;

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Tổ chức triển khai Đề án trên địa bàn theo phân cấp;

b) Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư nâng cấp hoặc xây dựng mới Trung tâm cấp 2, nhà trạm, vỏ trạm, hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống camera giám sát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an ninh trật tự và cụm xử lý - lưu trữ vùng trên địa bàn; bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí, tận dụng hạ tầng sẵn có, hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tiễn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- TU, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN. pvc 99b



Phan Hồng Hà